

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 19-4-2023

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng yêu cầu thực hiện nghĩa vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ L – TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Vinh

2. Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

- **Thư ký phiên tòa:** Ông L Nguyễn Hoàng Đức là thư ký - Tòa án nhân dân
thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng tham
gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh
Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2022/TLST-DS ngày 05
tháng 12 năm 2022, “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng lắp đặt thang máy*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm
2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm
2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Thang máy Thiên N;

Địa chỉ: , phường D, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần thang máy
Thiên N (giấy uỷ quyền ngày 07/11/2022):** Anh Phạm Công Ph, sinh năm 1988;

Địa chỉ: , phường b, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

- **Bị đơn:** Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn M – Giám đốc.

Địa chỉ: , phường C, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07 tháng 11 năm 2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Phạm Công Phú trình bày:

Vào ngày 03/5/2018 giữa Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N và Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L có ký kết hợp đồng cung cấp và lắp đặt thang máy N1N18-0025 giá trị hợp đồng là 425.000.000đồng, bên A (Công ty Cổ phần Minh Hoàng L) thanh toán cho bên B (Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N) bằng chuyển khoản, chia làm 03 lần: Lần 1: Tạm ứng 40%; Lần 2: Thanh toán 40%; Lần 3: Thanh toán 20% trị giá hợp đồng sau khi bên B thi công lắp đặt, vận hành, kiểm định và nghiệm thu bàn giao bộ hồ sơ kiểm định, lý lịch Thang máy, hoá đơn giá trị gia tăng. Ngày 20/7/2020 Công ty Cổ Thang Máy Thiên N đã hoàn tất nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng nhưng Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L không thực hiện thanh toán số tiền lần 3 còn 20% giá trị của hợp đồng số tiền còn nợ 83.000.000đồng (*tám mươi ba triệu đồng*) dù Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N đã gửi Công văn nhắc nợ, gọi điện nhắc nhiều lần.

Nay Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Minh Hoàng L thanh toán một lần số tiền **101.873.973đồng** (*một trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó tiền còn nợ: 83.000.000đồng; lãi phát sinh tính từ ngày 23/7/2020 đến ngày 31/10/2022 là: 18.873.973đồng. Chỉ tính lãi đến ngày khởi kiện như trong đơn khởi kiện và bản tự khai như trên. Không yêu cầu tính thêm tiền lãi đến ngày Tòa án xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Phạm Công Phú yêu cầu Tòa án buộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L thanh toán một lần số tiền **101.873.973đồng** (*một trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó tiền còn nợ: 83.000.000đồng; lãi phát sinh tính từ ngày 23/7/2020 đến ngày 31/10/2022 là: 18.873.973đồng.

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L:* Đã được Tòa án thông báo, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên không có lời khai của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm :

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định. Nguyên đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Việc Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử sau khi đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự là đúng thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Việc bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn theo đúng thời hạn thỏa thuận trong Hợp đồng thi công hai bên đã ký là vi phạm hợp đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán theo Hợp đồng thi công lắp đặt thang máy là có căn cứ. Xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng kiện đòi tài sản.

Từ những phân tích nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền: **101.873.973đồng** (một trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó tiền còn nợ: 83.000.000đồng; lãi phát sinh tính từ ngày 23/7/2020 đến ngày 31/10/2022 là: 18.873.973đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các phương thức tổng đạt theo quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập để làm việc, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn đến Tòa án, không có mặt theo đúng thời gian triệu tập.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Thang máy Thiên N khởi kiện yêu cầu bị đơn Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L có trụ sở tại thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng về tranh chấp hợp đồng yêu cầu thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thang máy Thiên N thì thấy rằng:

Theo ký kết hợp đồng cung cấp và lắp đặt thang máy N1N18-0025 giá trị hợp đồng là 425.000.000đồng, bên A (Công ty Cổ phần Minh Hoàng L) thanh toán cho bên B (Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N) bằng chuyển khoản, chia làm 03 lần: Lần 1: Tạm ứng 40%; Lần 2: Thanh toán 40%; Lần 3: Thanh toán 20% trị giá hợp đồng sau khi bên B thi công lắp đặt, vận hành, kiểm định và nghiệm thu bàn giao bộ hồ sơ kiểm định, lý lịch Thang máy, hoá đơn giá trị gia tăng. Ngày 20/7/2020 Công ty Cổ Thang Máy Thiên N đã hoàn tất nghiệm thu bàn

giao đưa vào sử dụng nhưng Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L không thực hiện thanh toán số tiền lần 3 còn 20% giá trị của hợp đồng số tiền còn nợ 83.000.000đồng (*tám mươi ba triệu đồng*) dù Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N đã gửi Công văn nhắc nợ, gọi điện nhắc nhiều lần nhưng phía bị đơn không thanh toán nên yêu cầu thanh toán tiền nợ theo hợp đồng của nguyên đơn là có căn cứ, hợp pháp.

[4] Về yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán:

Yêu cầu tính lãi chậm trả của số tiền chưa trả phát sinh tính từ ngày 23/7/2020 đến ngày 31/10/2022 là: 18.873.973đồng (*mười tám triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*) của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên có căn cứ để chấp nhận số tiền gốc và lãi là: **101.873.973đồng** (*một trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*).

[5] Về phía bị đơn Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có lý do, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện việc từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án*”. Chứng cứ, tài liệu là bản chính và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nguyên đơn để xem xét theo quy định tại các Điều 92, 93, 94, 95 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng cung cấp và lắp đặt thang máy giữa Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N và Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L là tự nguyện, Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N đã hoàn thành các nội dung thỏa thuận theo hợp đồng, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ Thang Máy Thiên N.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm của nguyên đơn đã nộp.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.093.698đồng (*năm triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430, 432, 434, 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N.

Buộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L thanh toán số tiền **101.873.973đồng** (*một trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó tiền còn nợ: 83.000.000đồng; lãi phát sinh tính từ ngày 23/7/2020 đến ngày 31/10/2022 là: 18.873.973đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.093.698đồng (*năm triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng*).

Hoàn trả Công ty Cổ phần Thang Máy Thiên N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.546.849đồng (*hai triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002497 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS thành phố Đ L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng